

Bản án số: 64/2019/HS-PT
Ngày 16-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tĩnh

Các Thẩm phán: Ông Bùi Quang Sơn

Bà Hồ Thị Thanh Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Yên Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Ngọc Nôm – Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2019/TLHS - PT ngày 16 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Thanh P do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2019/HSST ngày 10 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thanh P, sinh ngày 16 tháng 3 năm 2000 tại tỉnh Bến Tre; nơi đăng ký thường trú: Số 284A, ấp BT, xã BP, thành phố BT, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành T và bà Thạch Thị Thanh M (đã chết); tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giam từ ngày 07/12/2018 cho đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 15/8/2018, Ngô Trường Gi điện thoại rủ Nguyễn Thanh P đến quán ốc 25K gần cầu Kênh Xáng để uống rượu. Trong lúc uống rượu, Gi nói với P là bị vợ chồng chị Nguyễn Thị Mỹ L và anh Trương Sỹ C ở phòng trọ số 8 cùng nhà trọ CT nơi Gi đang ở tại ấp 1, xã Sơn Đông, thành phố Bến Tre chửi và nhờ P tìm nhà trọ khác cho mình. Lúc đó, P tỏ thái độ bực tức nhưng không nói gì và tiếp tục ngồi uống rượu. Đến khoảng 01 giờ ngày 16/8/2018, P kêu Gi điều khiển xe 71B3- 048.84 của P chở xuống khu vực chợ Đâu Mối ở phường 8, thành phố Bến Tre lấy 01 con dao dài 40cm, cán bằng cây, lưỡi dao bằng kim loại dài 25cm giấu trong người nhưng không nói cho Gi biết rồi kêu Gi chở về nhà trọ CN. Khi đến trước cổng nhà trọ, Gi dừng xe ở ngoài, P một mình cầm dao đi đến trước phòng số 8 gõ cửa và

kêu “C ơi C ”. Nghe có tiếng người gọi nên chị L mở cửa thì bị P giơ dao lên và dọa chém và nói “Từ giờ đến ngày mai vợ chồng mày phải dọn đi nơi khác ở” rồi P đi ra ngoài. Thấy vậy, chị L đi theo phía sau P để xem ai ngồi ngoài xe đợi thì P sợ chị L nhìn thấy Gi nên quay lại cầm dao chém trúng mi mắt trái của chị L một cái, dùng chân đạp vào bụng chị L làm chị L té vào vách tường. P tiếp tục dùng cán dao đánh liên tiếp hai cái trúng vào mặt chị L, dùng chân đạp một cái lên đùi chị L và khi chị L đứng dậy thì P cầm dao chém một cái vào đầu chị L gây thương tích. Sau đó, P đi ra ngoài lên xe cho Gi chở đi. Khi đi được một đoạn P xuống xe quay lại dùng dao đâm vào cửa phòng chị L hai cái và tiếp tục yêu cầu vợ chồng chị L phải dọn đi chỗ khác ở rồi điều khiển xe bỏ đi. Riêng Gi vào phòng trọ số 6 ngủ. Sau đó, chị L được mọi người đưa vào bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu cấp cứu.

Vật chứng thu giữ: 01 con dao dài 40cm, cán bằng cây, lưỡi dao bằng kim loại dài 25cm.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 259-918/TgT ngày 21/9/2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bến Tre đã kết luận chị Nguyễn Thị Mỹ L bị các thương tích sau:

- Vết thương thái dương trái dài 04cm và 02cm đã lành sẹo, kích thước 04cm x 0,2cm; 02cm x 0,2cm.

- Vết thương mi trên mắt trái dài 0,2cm đã lành sẹo, kích thước 01cm x 0,2cm, không ảnh hưởng đến thẩm mỹ.

- Há miệng hạn chế. Xquang: Gãy xương góc hàm trái, cầm; Điều trị bảo tồn. Hiện: Tỉnh, tiếp xúc tốt; Khớp cắn lệch phải nhẹ; Độ khít hàm bình thường. Cơ chế hình thành vết thương do vật sắc nhọn gây ra. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích đối với chị Nguyễn Thị Mỹ L là 13%.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2019/HS-ST ngày 10-6-2019 của Tòa án nhân thành phố Bến Tre, đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh P phạm “Tội cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh P 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07-12-2018. Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về phần trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 17/6/2019 bị cáo Nguyễn Thanh P kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt tù.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không thay đổi yêu cầu kháng cáo. Bị cáo khai nhận hành vi phù hợp nội dung bản án sơ thẩm.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo. Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh P phạm “Tội cố ý gây thương tích” là đúng người đúng tội và xử phạt bị cáo 01 năm 09 tháng tù. Tại cấp phúc thẩm bị cáo bồi thường hết số tiền còn lại mà bản án sơ thẩm buộc bồi thường (300.000đồng) và gia đình của bị cáo thỏa thuận bồi thường thêm cho bị hại 40.000.000đồng. Bị cáo bồi thường xong phần trách nhiệm dân sự và bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần giảm thêm một phần hình phạt cho bị cáo cũng đủ cải tạo

giáo dục bị cáo. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm. Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 khoản 2 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự sửa bản án sơ thẩm giảm hình phạt tù cho bị cáo. Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh P từ 09 tháng đến 12 tháng tù về “Tội cố ý gây thương tích”. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Lời nói sau cùng bị cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, có cơ sở xác định. Khoảng 01 giờ ngày 16/8/2018, bị cáo Nguyễn Thanh P đến phòng số 8 nhà trọ Chín Nhanh ở ấp 1, xã Sơn Đông, thành phố Bến Tre nơi bị hại Nguyễn Thị Mỹ L ở, P gọi và gặp chị L, P có lời dọa chém và buộc chị L phải dọn đi nơi khác. Sau khi nói xong chị Linh đi theo phía sau P để xem ai ngồi ngoài xe đò thì P sợ chị L nhìn thấy Gi nên quay lại cầm dao chém trúng mí mắt trái của chị L một cái, dùng chân đạp vào bụng chị L làm chị L té vào vách tường. P tiếp tục dùng cán dao đánh liên tiếp hai cái trúng vào mặt chị L, dùng chân đạp một cái lên đùi chị L và khi chị L đứng dậy thì P cầm dao chém một cái vào đầu chị L gây thương tích. Hậu quả làm tổn hại sức khỏe của chị Nguyễn Thị Mỹ L là 13%.

Giữa bị cáo và bị hại không mâu thuẫn gì, từ chuyện kể của người khác mà bị cáo thực hiện hành vi sử dụng hung khí nguy hiểm để gây tổn hại sức khỏe của bị hại, hành vi của bị cáo thể hiện tính cách xem thường sức khỏe của người khác.

[2] Với ý thức, hành vi và hậu quả do bị cáo đã gây ra đối với chị Nguyễn Thị Mỹ L, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh P phạm “Tội cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự với hai tình tiết định khung tăng nặng “Dùng hung khí nguy hiểm” và “Có tính chất côn đồ” là có căn cứ đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, thấy rằng, khi áp dụng hình phạt tù Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Bị cáo không có tiền án tiền sự; bị cáo tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại, thành khẩn khai báo, bị hại yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 và áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo và gia đình đã nộp số tiền còn phải bồi thường mà bản án sơ thẩm buộc bồi thường là 300.000đồng (Theo Biên lai thu tiền số 0001207 ngày 24/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến Tre), tuy nhiên số tiền này thuộc tình tiết về bồi thường thiệt hại đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét áp dụng, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo hình phạt dưới mức thấp nhất của điều luật mà bị cáo bị truy tố là đã có xem xét cho bị cáo trong khi bị cáo phạm vào nhiều tình tiết định khung tăng nặng, cấp phúc thẩm xét thấy phù hợp nên được giữ nguyên và không chấp nhận kháng cáo của bị cáo cũng như đề nghị của Kiểm sát viên.

[4] Về án phí, bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm do kháng cáo không chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Không nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 34/2019/HS-ST ngày 10-6-2019 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh P phạm “Tội cố ý gây thương tích”;

Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh P** 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 07/12/2018.

[2] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Nguyễn Thanh P phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre (3b);
- Công an và VKSND thành phố Bến Tre (2b)
- Chi cục THADS thành phố Bến Tre (1b);
- UBND xã Bình Phú, TP Bến Tre (1b);
- Bị cáo tạm giam (01b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Tỉnh